

Bản án số: 45/2018/ HS-ST

Ngày 19/11/2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh D, ông Hoàng Công H

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh N, thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đình Th- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại hội trường thôn S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46 /2018 /QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Q, xã K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1976 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1976; vợ, con chưa có; không tiền án, tiền sự; bị cáo bị tạm giữ tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh từ ngày 08/8/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1992, trú tại: xóm T xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/8/2018, tại thôn S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, khi Nguyễn Văn Th có hành vi bán trái phép 0,0387 gam ma túy; Loại ma

túy: Methamphetamine cho Nguyễn Văn Ph với giá 300.000đ thì bị tổ công tác Công an huyện G phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định số 898/KLGĐMT- PC54 ngày 08/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chất dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0235 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

- 01 (một) viên nén hình dạng không xác định màu hồng có khối lượng 0,0152 (gam) ; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Ngày 08/8/2018, cơ quan CSĐT - Công an huyện G ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 09, khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Th tại thôn S, thị trấn G, huyện G. Quá trình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp, lực lượng Công an không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Th.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an huyện G tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 99F8 – 0451.

Cáo trạng số 44/CT - VKS - GB ngày 23/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng hơn 06 giờ ngày 08/8/2018, Th một mình điều khiển xe mô tô BKS: 99F8 - 0451 đến phòng trọ của người tên L tại thôn S, thị trấn G, huyện G. Khi đến nơi, Th đi vào nhà trọ của L và chơi ở gian nhà ngoài, còn L thì đóng cửa và ở gian nhà phía trong. Sau đó, có một người thanh niên lạ điện thoại cho Th hỏi L để mua ma túy. Th hiểu ý người đó bảo Th nói với L bán cho người đó ma túy đá. Sau đó, Th có nói lại với L thì L bảo Th đưa điện thoại của Th cho L xem. Một lúc sau, L bảo Th đi ra phía cửa xếp của nhà trọ lấy số tiền 300.000đ. Th đi ra cửa thì thấy một người thanh niên đứng ngoài cửa không nhìn rõ mặt (sau xác định là Nguyễn Văn Ph) đưa số tiền 300.000đ qua khe cửa, gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Th cầm tiền mang vào trong đưa lại cho L. L cầm tiền và đưa lại cho Th 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon này có chứa 01 (một) viên nén dạng không xác định màu hồng và 01 (một) túi nilon nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng và bảo Th “Đưa cho nó 300.000đ đá”. Th cầm túi nilon L đưa cho đi ra cửa và đưa qua khe cửa cho Ph. Sau đó, Th đi vào giường nằm ngủ còn Ph vừa quay ra thì bị tổ công tác Công an huyện G, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa buộc tội bị cáo

về tội đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước tiền 300.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri 165502009 và 100.000đ có số seri 10472261 là tài sản do phạm tội mà có; 02 điện thoại gồm 01 điện thoại Nokia X1 đen trắng, bị mất vỏ mặt trước, vỏ bọc mặt sau màu đen là điện thoại của Nguyễn Văn Ph đã dùng để gọi cho Th hỏi mua ma túy và 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu hồng của Nguyễn Văn Th đã nghe cuộc gọi của Ph. Đối với 01 ví màu đen và số tiền 400.000đ là tài sản riêng của Th không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Th nhưng tạm giữ số tiền 400.000đ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nhận tội và thừa nhận hành vi như Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu được trong vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 08/08/2018, tại thôn S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn Th có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,0152gam, loại ma túy là Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Hành vi bán ma túy là hành vi góp phần làm gia tăng số lượng người nghiện ma túy trong xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì háo lợi nên đã phạm tội. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa

chung. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo ăn năn hối cải và cai nghiện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự.

Bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Ph, là người có hành vi mua ma túy của Th vào ngày 08/8/2018 nhằm mục đích để sử dụng. Do lượng ma túy Ph mua và tàng trữ không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện G không xem xét xử lý hình sự đối với Ph. Vì vậy, ngày 17/9/2018, Công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Ph về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Trịnh Đình L sinh năm 1991, HKTT: thôn L1, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, là người Th khai cung cấp ma túy cho Th và bảo Th mang ma túy bán cho Ph ngày 08/8/2018. Do khi lực lượng Công an bắt quả tang L không có mặt tại nơi xảy ra vụ việc, ngoài lời khai của Th thì không còn ai khai nhận việc nhìn thấy L đưa ma túy cho Th. Mặt khác quá trình điều tra qua xác minh xác định L không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của L vì vậy Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với L. Khi nào điều tra làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với Vi Thị L, sinh năm 1998 ở Bản Chộng, xã Châu Lý, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, là người Th khai có mặt, nằm cạnh L chứng kiến việc L cung cấp ma túy cho Th và bảo Th mang ma túy bán cho Ph. Do chỉ có duy nhất lời khai của Th, mặt khác L khai L ngủ và không nhìn thấy L tại phòng trọ, đồng thời không biết sự việc Th bán ma túy cho Ph nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý Vi Thị L.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 99F8 – 0451, quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe Th mượn của Nguyễn Đình C, sinh năm 1984 ở thôn H, xã G1, huyện G và không liên quan đến hành vi phạm tội của Th nên ngày 21/9/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho A C.

Đối với 01 (một) ví da màu hồng, bên trong có 18.050.000đ (Ngoài số tiền 300.000đ bán ma túy cho Ph thì Th khai số tiền còn lại là của L). Do L không có mặt ở địa phương nên chiếc ví màu hồng cùng số tiền còn lại là 17.750.000đ được

lưu giữ tại kho tang vật Công an huyện G, khi nào làm việc được với L sẽ xem xét xử lý sau.

- *Vật chứng của vụ án:*

- 02 điện thoại gồm 01 điện thoại Nokia X1 đen trắng, bị mất vỏ mặt trước, vỏ bọc mặt sau màu đen là điện thoại của Nguyễn Văn Ph đã dùng để gọi cho Th hỏi mua ma túy và 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu hồng của Nguyễn Văn Th đã nghe cuộc gọi của Ph nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 Ví màu đen và số tiền 400.000đ là tài sản riêng của Th không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Th nhưng tạm giữ số tiền 400.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 300.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri 165502009 và 100.000đ có số seri 10472261 là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 phong bì thư có mặt trước ghi cơ quan CSĐT - CAH G. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 898/ KLGĐMT - PC 54 ngày 08/8/2018 và 01 phong bì thư mặt trước ghi 01 que thử ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

- *Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2018 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri 165502009 và 100.000đ có số seri 10472261); 02 điện thoại gồm 01 điện thoại Nokia X1 đen trắng, bị mất vỏ mặt trước, vỏ bọc mặt sau màu đen là điện thoại của Nguyễn Văn Ph và 01 chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu hồng của Nguyễn Văn Th.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 phong bì thư có mặt trước ghi cơ quan CSĐT - CAH G. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 898/KLGĐMT - PC 54 ngày 08/8/2018 và 01 phong bì thư mặt trước ghi 01 que thử ma túy.

Trả lại bị cáo 01 ví màu đen và số tiền 400.000đ nhưng tạm giữ số tiền 400.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THA dân sự huyện G;
- Cán bộ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lư HSVÀ; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Văn Phong

